

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU  
VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 512 /ĐĐ-TTPC  
V/v rà soát pháp luật về dữ liệu số trong  
lĩnh vực Đê điều và Phòng, chống thiên tai

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Vụ Pháp chế

Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai nhận được văn bản số 3667/BNN-PC ngày 06/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc rà soát pháp luật về dữ liệu số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Sau khi rà soát, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai báo cáo kết quả rà soát pháp luật về chuyển đổi số trong lĩnh vực Đê điều và Phòng chống thiên tai trong Phụ lục kèm theo.

Kính gửi Vụ Pháp chế tổng hợp báo cáo Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng;
- Lưu VT, TTPC. (4)

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG  
  
Nguyễn Văn Tiến



**Phụ lục**  
**BÁO CÁO RÀ SOÁT PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC**  
**ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

(Kèm theo văn bản số: **562/ĐĐ-TTFC** ngày **29/6/2023** của Cục quản lý Đê điều và Phòng chống thiên tai)

**I. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DỮ LIỆU SỐ**

Thực hiện các quy định pháp luật về dữ liệu số liên quan đến lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Cục Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai đã tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra; tổng hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu về tình hình thu, chi tổn quỹ của Quỹ phòng chống thiên tai cấp tỉnh; trong đó:

- Các dữ liệu được tổng hợp, thu thập, cập nhật thường xuyên từ báo cáo của Ủy ban phòng, chống thiên tai; Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; phân loại, tạo lập các bảng số liệu theo đúng các biểu mẫu quy định.
- Thường xuyên cung cấp, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị liên quan và người quan tâm
- Dữ liệu thống kê được cập nhật trên website của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai - Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai.

**II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

1. Tổng số các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát: 43 văn bản, trong đó:
  - Văn bản thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc quản lý của đơn vị: 41 văn bản.
  - Văn bản được đơn vị áp dụng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình: 02 văn bản.
2. Tổng số văn bản có quy định cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: không

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không**



**Phụ lục 01. Danh mục thống kê văn bản quy phạm pháp luật được rà soát**

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
1	<p><b>I. LUẬT, BỘ LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI</b></p> <p>Luật số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006: Luật Đề điều</p>	<p><b>- Điểm b khoản 1 Điều 38: Nhiệm vụ của lực lượng chuyên trách quản lý đề điều</b></p> <p>1. Nhiệm vụ trực tiếp quản lý bảo vệ đề điều bao gồm:</p> <p>b) Lập hồ sơ lưu trữ và cập nhật thường xuyên các dữ liệu về đề điều;</p> <p><b>- Điểm c khoản 2 Điều 42: Trách nhiệm quản lý nhà nước về đề điều của Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ</b></p> <p>2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về đề điều, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:c) Tổng hợp, quản lý các thông tin dữ liệu về đề điều trong phạm vi cả nước; tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về xây dựng và bảo vệ đề điều;</p> <p><b>- Điểm c khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 43: Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc quản lý nhà nước về đề điều</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>c) Tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đề điều trong phạm vi của tỉnh và tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về xây dựng và bảo vệ đề điều;</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>c) Tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đề điều trong phạm vi địa phương;</p>	

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
2	Luật số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013: Luật Phòng, chống thiên tai	<p>- <b>Điểm b khoản 2 Điều 7: Vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai</b></p> <p>2. Hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động phòng, chống thiên tai bao gồm:</p> <p>b) Cơ sở dữ liệu về thông tin gồm cơ sở dữ liệu về khí tượng, thủy văn, hải văn, động đất, sóng thần; cơ sở dữ liệu về thiên tai và thiệt hại thiên tai; cơ sở dữ liệu về hệ thống công trình phòng, chống thiên tai; cơ sở dữ liệu về công trình hạ tầng có liên quan đến phòng, chống thiên tai; số liệu quan trắc và truyền phát tự động tại thời điểm thiên tai đang diễn ra.</p> <p>- <b>Điểm a khoản 1 Điều 17: Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai</b></p> <p>1. Hoạt động xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai bao gồm:</p> <p>a) Quan trắc, thu thập, cập nhật, theo dõi, giám sát, tổng hợp, xử lý thông tin từ hệ thống quan trắc, xây dựng cơ sở dữ liệu về thiên tai</p> <p>- <b>Điểm đ khoản 2 Điều 42: Trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ, bộ và cơ quan ngang bộ</b></p> <p>2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai, có trách nhiệm sau đây: đ) Tổ chức thống kê, xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai</p>	

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
3	Luật số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều	<p><b>- Khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 13a:</b></p> <p>1. Điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất để thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động phòng, chống thiên tai.2. Nội dung điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai bao gồm:</p> <p>c) Hiện trạng hệ thống thông tin, quan trắc, giám sát thiên tai và các dữ liệu phòng, chống thiên tai;</p>	
	<b>II. PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI</b>		
	<b>III. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ</b>		
1	Nghị định 71/2002/NĐ-CP ngày 23/7/2002: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp trong trường hợp có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm		
2	Nghị định 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều		

pm

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
3	Nghị định 04/2011/NĐ-CP ngày 15/01/2011: Về việc thực hiện bãi bỏ việc sử dụng các khu phân lũ, làm chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng		
4	Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017: Về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai dịch bệnh		
5	Nghị định 53/2019/NĐ-CP ngày 17/6/2019: Quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đề điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê		
6	Nghị định 50/2020/NĐ-CP ngày 20/04/2020: Quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai		

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
7	Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều	<p><b>Điểm i khoản 4 Điều 25: Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai</b></p> <p>4. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai:</p> <p>i) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, phương tiện chuyên dùng; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ, tham mưu ra quyết định chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai các cấp</p>	
8	Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021: Về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai	<p><b>- Điều 9: Công khai thông tin</b></p> <p><b>- Điều 20: Chế độ thông tin, công khai nguồn thu, chi</b></p>	
9	Nghị định 05/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022: Sửa đổi, bổ sung Nghị định 53/2019/NĐ-CP ngày 17/6/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đề điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê		



STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
10	Nghị định 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022: Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều	<p><b>Điểm i khoản 1 Điều 15:</b> <i>Vi phạm về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng, xây mới hoặc cải tạo, chỉnh trang công trình</i></p> <p>i) Không lập và lưu trữ thông tin, dữ liệu về thiên tai và hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng.</p>	
11	Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia	<p><b>Điều 3. Nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia</b></p>	
	<b>IV. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>		
1	Quyết định 185/1999/QĐ-TTg ngày 13/9/1999: Chính sách hỗ trợ đối với vùng phân lũ, chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng		
2	Quyết định 63/2002/QĐ-TTg ngày 20/5/2002: Quyết định về công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai.		

Pme

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
3	Quyết định 58/2006/QĐ-TTg ngày 14/3/2006: Phê duyệt Chương trình đầu tư, cũng có bảo vệ và nâng cấp đề biến hiện có tại các tỉnh có đề từ Quảng Ninh đến Quảng Nam		
4	Quyết định 132/2006/QĐ-TTg ngày 31/5/2006: Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức ngành kiểm lâm, bảo vệ thực vật, thú y và kiểm soát đê điều		
5	Quyết định 78/2007/QĐ-TTg ngày 29/5/2007: Quyết định về việc ban hành quy chế phòng chống động đất, sóng thần		
6	Quyết định 118/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007: Về chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển		

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
7	Quyết định 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 Quyết định phê duyệt chiến lược phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020		
8	Quyết định 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011: Ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển		
9	Quyết định 19/2021/QĐ-TTg ngày 26/5/2021: Quy định về bảo đảm thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đề điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đê		
10	Quyết định 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021: Ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai.	Phụ lục: Danh mục vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai <b>Phần 2 Mục B</b> 11. Phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên dùng phục vụ phòng, chống thiên tai	
	<b>V. THÔNG TƯ</b>		

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
1	Thông tư liên tịch 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015: Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra	<b>Khoản 1 Điều 17: Lưu trữ dữ liệu thống kê, đánh giá thiệt hại</b> 1. Tài liệu thống kê, đánh giá thiệt hại của các cấp, các ngành và cả nước phải được quản lý, lưu trữ lâu dài dưới dạng bản in và các tệp dạng số.	
2	Thông tư liên tịch 01/2021/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP-BNN&PTNT ngày 29/11/2021: Quy định chi tiết việc áp dụng căn cứ tạm đình chỉ vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh theo điểm c khoản 1 Điều 148, điểm d khoản 1 Điều 229 và điểm d khoản 1 Điều 247 Bộ Luật Tố tụng hình sự		

Phm

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
3	Thông tư liên tịch 64/2006/TTLT-BNN-BNV-BTC ngày 25/8/2006: Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức ngành Kiểm lâm, Bảo vệ thực vật, Thú y và Kiểm soát để điều		
4	Thông tư 01/2009/TT-BNNPTNT ngày 06/01/2009: Hướng dẫn tuần tra, canh gác bảo vệ để điều trong mùa lũ		
5	Thông tư 26/2009/TT-BNNPTNT ngày 11/5/2009: Hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, nguồn kinh phí và chế độ thù lao đối với lực lượng quản lý dê nhân dân		

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
6	Thông tư 54/2013/TT-BNNPTNT ngày 17/12/2013: Hướng dẫn phân cấp đề và quy định tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê		
7	Thông tư 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp	<b>Khoản 6 Điều 6: Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai</b> 6. Thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai: Đánh giá hiện trạng hệ thống thông tin, truyền thông tại địa phương; các phương thức thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai. Đánh giá năng lực ứng dụng và quản lý cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai tại địa phương.	
8	Thông 04/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021: Hướng dẫn thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều		

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
9	<p>Thông tư 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021: Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; đô thị, du lịch, công nghiệp di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình</p> <p>7. Quan trắc, theo dõi, giám sát các dữ liệu về khí tượng, thủy văn, thủy văn công trình, các dữ liệu khác về thiên tai trong phạm vi quản lý; cảnh báo nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng và tại khu vực lân cận có khả năng làm gia tăng rủi ro thiên tai.12. Lập và lưu trữ thông tin, dữ liệu về thiên tai và hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng.</p> <p><b>- Điểm k khoản 1 Điều 7:</b></p> <p>k) Lập và lưu trữ cơ sở dữ liệu về lũ, bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, nước dâng, mưa lớn, động đất, sóng thần, sụt lún đất ảnh hưởng đến ổn định công trình và hồ sơ về khảo sát, thiết kế, hoàn công xây dựng, sửa chữa, gia cố, duy tu bảo dưỡng; các biên bản, báo cáo kiểm tra đánh giá định kỳ về hiện trạng; phương án ứng phó thiên tai và các tài liệu khác có liên quan.</p> <p><b>- Điểm g khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 8: Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình đê điều</b></p> <p>1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình đê điều( Lập và lưu trữ cơ sở dữ liệu về thiên tai, hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình đê điều theo quy định. Cơ sở dữ liệu về thiên tai ảnh hưởng đến công trình đê điều và thiệt hại do thiên tai gây ra đối với công trình đê điều</p>	<p><b>- Khoản 7, khoản 12 Điều 5: Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình</b></p>	

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
		<p>phải được cập nhật thường xuyên và theo từng đợt; hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình đề điều phải được thu thập, tạo lập và lưu trữ đầy đủ (bao gồm: tài liệu khảo sát, thiết kế, hoàn công xây dựng, tu bổ, nâng cấp công trình đề điều; tài liệu về kiểm định, bảo trì, duy tu bảo dưỡng công trình đề điều; các biên bản, báo cáo đánh giá hiện trạng công trình; phương án hộ đề, bảo vệ trọng điểm xung yếu đề điều; quy trình vận hành công trình phân lũ, chậm lũ, công qua đề, công trình tràn sự cố, cửa khẩu qua đề, trạm bơm, âu thuyền trong phạm vi bảo vệ đề điều và các tài liệu khác liên quan đến an toàn công trình đề điều).2. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của lực lượng chuyên trách quản lý đề điều đối với các tuyến đề từ cấp III đến cấp đặc biệt) Kiểm tra, theo dõi diễn biến tình trạng đề điều; lập hồ sơ lưu trữ và cập nhật thường xuyên dữ liệu về công trình đề điều và thiên tai ảnh hưởng đến công trình đề điều.</p> <p><b>- Điểm i khoản 1 Điều 10: Bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá</b></p> <p>1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá) Lập và lưu trữ cơ sở dữ liệu về thiên tai, hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định.</p>	
10	<p>Thông tư 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020: Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu, bảo dưỡng đề điều</p>	<p><b>Điểm 1 khoản 1 Điều 4: Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đề điều từ nguồn ngân sách trung ương</b></p> <p>1. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đề điều) Khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ họa diễn biến lòng dẫn; đo đạc diễn biến bãi bồi trước đề; bổ sung cơ sở dữ liệu về đề điều phục vụ công tác quản lý đề điều và phòng, chống lụt bão;</p>	



STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
14	<p>Thông tư số 17/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ báo cáo thông kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn</p>	<p><b>- Điều 4. Số liệu báo cáo thông kê</b></p> <p>1. Số liệu báo cáo thông kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn bao gồm số liệu chính thức, sơ bộ và ước tính theo quy định tại các khoản 15, 16 và 17 Điều 3 Luật Thống kê năm 2015.2. Số liệu báo cáo thông kê phải bảo đảm phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình hoạt động các lĩnh vực quản lý Nhà nước thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; phục vụ công tác đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và các cơ quan Nhà nước; cung cấp thông tin, dữ liệu theo chế độ báo cáo thông kê cấp quốc gia; đáp ứng yêu cầu trao đổi, cung cấp, phổ biến thông tin thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê.3. Trường hợp chỉnh sửa số liệu đã báo cáo hoặc số liệu trong kỳ báo cáo có biến động khác thường, đơn vị báo cáo phải gửi thuyết minh báo cáo bằng văn bản giấy hoặc tệp tin điện tử theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 3 Thông tư này cho đơn vị nhận báo cáo.</p> <p><b>- Điều 5. Khai thác dữ liệu, thông tin thống kê</b></p> <p>1. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện báo cáo thông kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn được cấp quyền truy cập, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin thống kê có liên quan.2. Phương thức khai thác, sử dụng số liệu báo cáo thông kê thực hiện trên Hệ thống thông tin Thống kê Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được phép khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin có liên quan đến thông tin thống kê đã được công bố trong cơ sở dữ liệu thống kê và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng thông tin, số liệu thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê.</p>	

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
	<b>VI. QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NN VÀ PTNT</b>		
1	Quyết định 17/2002/QĐ-BNN ngày 12/3/2002: Ban hành quy định quản lý và sử dụng vật tư dự trữ phòng chống lụt bão		
2	Quyết định 59/2002/QĐ-BNN ngày 03/7/2002: Quy định mức nước thiết kế cho các tuyến đê thuộc hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình		
3	Quyết định 92/2008/QĐ-BNN ngày 17/9/2008: Ban hành quy định về quản lý, phát hành và cấp biển xe được phép đi trên đê; xe kiểm tra đê; xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về phòng, chống lụt bão		
4	Chỉ thị 85/2007/CT-BNN ngày 11/10/2007: Đẩy mạnh trồng rừng và trồng cây chắn sóng ven biển		

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Quy định về dữ liệu số	Ghi chú
5	Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	<p>11. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, chuyển đổi số; hiện đại hóa công cụ hỗ trợ, số hóa bộ cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai; phát huy hoạt động của Đội tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai; thúc đẩy hợp tác, chia sẻ thông tin, nhất là với các nước thượng nguồn sông Hồng, sông Mê Kông</p> <p>12. Một số nhiệm vụ cụ thể của Bộ, ngành, địa phương</p> <p>c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, hợp tác quốc tế; xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát thiên tai chuyên dùng, cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai.</p> <p>k) Bộ Thông tin và Truyền thông</p> <p>- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, đảm bảo tính chính xác, kịp thời và hiệu quả.</p>	

PM

